

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 29/2022/DS-ST

Ngày: 08-4-2022

"*V/v Tranh chấp hợp đồng
góp hui*".

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**.

2. Ông **Nguyễn Trung Du**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST – DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng góp hui*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị V** – sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh P** – sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H1, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Trần Thị Bích T** - sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 121A/45, đường H, Phường 5, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 03/7/2020 và những lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị V trình bày:*

Anh Nguyễn Thanh P và chị Trần Thị Bích T có tham gia 06 dây hui do bà Võ Thị V làm đầu thảo cụ thể như sau:

- Dây hui thứ nhất: Hui tháng 2.000.000đ, 01 tháng khai một lần, mở hui ngày 07/6/2017 âm nhằm ngày 30/06/2017 dī, có 26 phần, anh P, chị T tham gia 02 phần. Mỗi lần khai hui đầu thảo hưởng hoa hồng 1.000.000đồng. Anh P, chị

T kêu hốt hụi được 02 lần, sau khi trừ huê hồng 1.000.000đồng bà V đã giao đủ số tiền 68.950.000đồng cho anh P, chị T. Sau khi lãnh hụi anh P, chị T có đóng được 24 lần hụi chết thì ngưng không đóng nữa, bà V phải đóng hụi thay cho anh P, chị T cho đến khi mãn hụi với số tiền là $26 \text{ lần} \times 2.000.000\text{đồng} = 52.000.000\text{đồng}$.

- Dây hụi thứ hai: Hụi tháng 1.000.000đ, mở hụi ngày 10/4/2017 âm nhằm ngày 05/5/2017 dl, có 19 phần, anh P chị T tham gia 03 phần. Mỗi lần khai hụi đầu thảo hưởng hoa hồng 500.000đồng. Anh P, chị T kêu hốt hụi được 03 lần, sau khi trừ huê hồng 500.000đồng bà V đã giao đủ số tiền 37.020.000đồng cho anh P, chị T. Sau khi lãnh hụi anh P, chị T có đóng được 45 lần hụi chết thì ngưng không đóng nữa, bà V phải đóng hụi thay cho anh P, chị T cho đến khi mãn hụi với số tiền là $12 \text{ lần} \times 1.000.000\text{đồng} = 12.000.000\text{đồng}$.

- Dây hụi thứ 3: Hụi tháng 2.000.000đ, 01 tháng khai một lần, mở hụi ngày 25/7/2017 âm nhằm ngày 15/9/2017 dl, có 19 phần, anh P chị T tham gia 02 phần. Mỗi lần khai hụi đầu thảo hưởng hoa hồng 1.000.000đồng. Anh P, chị T kêu hốt hụi được 02 lần, sau khi trừ huê hồng 1.000.000đồng bà V đã giao đủ số tiền 49.000.000đồng cho anh P, chị T. Sau khi lãnh hụi anh P, chị T có đóng được 20 lần hụi chết thì ngưng không đóng nữa, bà V phải đóng hụi thay cho anh P, chị T cho đến khi mãn hụi với số tiền là $16 \text{ lần} \times 2.000.000\text{đồng} = 32.000.000\text{đồng}$.

- Dây hụi thứ 4: Hụi tháng 5.000.000đ, 01 tháng khai một lần, mở hụi ngày 29/9/2017 âm nhằm ngày 17/11/2017 dl, có 21 phần, anh P chị Ty tham gia 01 phần. Mỗi lần khai hụi đầu thảo hưởng hoa hồng 2.500.000đồng. Anh P, chị T kêu hốt hụi 01 lần, sau khi trừ huê hồng 2.500.000đồng bà V đã giao đủ số tiền 63.500.000đồng cho anh P, chị T. Sau khi lãnh hụi anh P, chị T có đóng được 09 lần hụi chết thì ngưng không đóng nữa, bà V phải đóng hụi thay cho anh P, chị T cho đến khi mãn hụi với số tiền là $12 \text{ lần} \times 5.000.000\text{đồng} = 60.000.000\text{đồng}$.

- Dây hụi thứ 5: Hụi tháng 5.000.000đ, 01 tháng khai một lần, mở hụi ngày 16/8/2017 âm nhằm ngày 05/10/2017 dl, có 17 phần, anh P chị T tham gia 02 phần. Mỗi lần khai hụi đầu thảo hưởng hoa hồng 2.500.000đồng. Anh P, chị T kêu hốt hụi được 02 lần, sau khi trừ huê hồng 2.500.000đồng bà V đã giao đủ số tiền 106.000.000đồng cho anh P, chị T. Sau khi lãnh hụi anh P, chị T có đóng được 18 lần hụi chết thì ngưng không đóng nữa, bà V phải đóng hụi thay cho anh P, chị T cho đến khi mãn hụi với số tiền là $14 \text{ lần} \times 5.000.000\text{đồng} = 70.000.000\text{đồng}$.

- Dây hụi thứ 6: Hụi tháng 2.000.000đ, 01 tháng khai một lần, mở hụi ngày 02/3/2018 âm nhằm ngày 17/4/2018 dl, có 35 phần, anh P chị T tham gia 02 phần. Mỗi lần khai hụi đầu thảo hưởng hoa hồng 2.000.000đồng. Anh P, chị T kêu hốt hụi được 02 lần, sau khi trừ huê hồng 2.000.000đồng bà V đã giao đủ số tiền 44.200.000đồng cho anh P, chị T. Sau khi lãnh hụi anh P, chị T có đóng được 08 lần hụi chết thì ngưng không đóng nữa, bà V phải đóng hụi thay cho anh P, chị T cho đến khi mãn hụi với số tiền là $27 \text{ lần} \times 2.000.000\text{đồng} = 54.000.000\text{đồng}$.

Các dây hụi nêu trên đã mãn hụi nhưng ngày nào thì bà không nhớ.

Tổng cộng số tiền hui anh P và chị T còn nợ lại bà V ở 06 dây hui nêu trên là 280.000.000 đồng.

Bà V trực tiếp giao tiền hui cho anh P, chị T trực tiếp nhận tiền, có ký vào biên nhận. Sau khi lãnh hui anh P, chị T có đóng tiền hui chắt cho bà V được một thời gian thì ngưng không đóng nữa.

Nay bà V yêu cầu anh Nguyễn Thanh p và chị Trần Thị Bích T phải trả số tiền nợ hui vốn là 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

Ngoài ra bà không còn yêu cầu nào khác.

** Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh P:*

Anh Nguyễn Thanh P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H1g, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh P vắng mặt không lý do.

** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Bích T:*

Chị Trần Thị Bích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật. Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về hui, họ, biểu, phường; Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị V.

Buộc anh Nguyễn Thanh P và chị Trần Thị Bích T trả cho bà Võ Thị V số tiền nợ hui là 280.000.000đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Thanh P và chị Trần Thị Bích T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Võ Thị V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hui giữa bà và anh Nguyễn Thanh P, chị Trần Thị Bích T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Xét thấy, tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thanh P và chị Trần Thị Bích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phê, chị Thủy.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng góp hụi giữa bà Võ Thị V và anh Nguyễn Thanh P, chị Trần Thị Bích T được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Nay bà Vân yêu cầu anh Nguyễn Thanh p và chị Trần Thị Bích T phải trả số tiền nợ hụi vốn là 280.000.000đ.

Anh Nguyễn Thanh P, chị Trần Thị Bích T tham gia 06 dây hụi do bà V là chủ thảo được một số hụi viên cùng tham gia dây hụi xác nhận tên trong danh sách hụi là “P thức ăn”, hầu hết các dây hụi vợ chồng anh P đều kêu thăm cao để được lãnh hụi ở các lần kêu hụi đầu tiên (Bút lục 42-44).

Bà V trình bày do anh P, chị T không còn khả năng đóng tiền hụi chết nên chị T có ký vào biên nhận nợ với nội dung còn thiếu thiếu 2 T tức bà V số tiền 280.000.000đ. Tại các biên nhận giao tiền hụi ghi ngày 14/4/2017 âl, ngày 13/5/2017 âl, ngày 11/6/2017 âl, ngày 13/6/2017 âl, ngày 10/7/2017 âl, ngày 29/7/2017 âl, ngày 21/8/2017 âl, ngày 29/8/2017 âl, ngày 05/10/2017 âl, ngày 05/3/2018 âl thể hiện giữa bà V và chị T có ký giao nhận tiền hụi.

Tại biên bản lời khai của ông Nguyễn Văn N là cha ruột của anh Nguyễn Thanh P cung cấp thì thật sự anh P, chị T có nợ tiền hụi của bà V. Bà V có nhiều lần đến nhà yêu cầu anh P, chị T trả nợ nhưng chỉ gặp ông N. Ông N có thông báo sự việc này cho anh P, chị T biết thì anh P, chị T đồng ý trả nợ cho bà V nhưng trả dần vì không có khả năng.

Từ những nhận định trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà V. Buộc anh P và chị T trả cho bà V số tiền nợ hụi là 280.000.000đồng. Bà V không yêu cầu anh P và chị T trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh P và chị T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.000.000đồng.

Bà Vân được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị V.

Buộc anh Nguyễn Thanh P và chị Trần Thị Bích T có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị V số tiền nợ hụi là 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Thanh P và chị Trần Thị Bích T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

Bà Võ Thị V được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Đã ký

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Quốc Hiệu

